TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ TĨNH** Số: 02/2025/QĐCNHGT-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn L, bà Trần Thị H và chị Nguyễn Thị Thu H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp kiện đòi nợ đề ngày 10/10/2025 của ông Nguyễn L và bà Trần Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Ông Nguyễn L, sinh năm 1967, CCCD số: 042067009117 và bà Trần Thị H, sinh năm 1970, CCCD số: 042170001805; Địa chỉ: Thôn Khang Ninh, xã Đức Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982, CCCD số: 042182014396; Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã Đông Kinh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị Thu H có nợ ông Nguyễn L và bà Trần Thị H số tiền 379.219.000 đồng (trong đó nợ gốc: 300.000.000 đồng, nợ lãi: 79.219.000 đồng).

- Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ phải trả cho ông Nguyễn L và bà Trần Thị H số tiền 379.219.000 đồng (trong đó nợ gốc: 300.000.000 đồng, nợ lãi: 79.219.000 đồng)

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Nguyễn L và bà Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Nguyễn Thị Thu H không chịu thi

hành án hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND KV3 - HT;
- THADS KV3 - HT;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(đã ký đóng dấu)

Hoàng Trung Thông